TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ X** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 423/2022/HS-ST
Ngày: 08/11/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ X, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Quốc Hưng

2. Ông Huỳnh Tiến Dũng

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lưu Thị Ngọc Hương – Thư ký Toà án nhân dân thành phố X.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Khải - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố X xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 355/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2022 theo hình thức trực tuyến, gồm 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm đặt tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố X, điểm cầu thành phần đặt tại Nhà tạm giữ Công an thành phố X; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 447/2022/QĐXXST–HS ngày 25 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh T, sinh ngày: 05/12/1993 tại tỉnh Tiền Giang; thường trú: 160 tổ 6, ấp Thanh Sơn, xã X, thị xã X, tỉnh Tiềng Giang; nơi ở: 218/16/3 Võ Văn Hát, khu phố Phước Hiệp, phường X, thành phố X, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt N; con ông: Nguyễn Văn M và bà Triệu Thị B; có vợ là Nguyễn Thị Bích T và 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án: không có; tiền sự: không có; nhân thân: - Bản án số 149/2012/HSST ngày 14/9/2012, Tòa án nhân dân Quận X xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp giật tài sản"; bị bắt, tạm giam ngày 25/3/2022 (có mặt tại phiên tòa tại điểm cầu thành phần).

2. Nguyễn Xuân V, sinh ngày: 18/8/1984 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: 929 Nguyễn Duy Trinh, khu phố 2, phường X, thành phố X, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt N; con ông: Nguyễn Đức

H và bà Nguyễn Thị L; chưa có vợ con; tiền án: - Bản án số 28/2018/HS-ST ngày 21/3/2018, Tòa án nhân dân Quận X xử phạt 05 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; tiền sự: không có; nhân thân: - Bản án số 77/HSST ngày 16/9/2002, Tòa án nhân dân Quận X xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; - Bản án số 205/HSST ngày 09/6/2005, Tòa án nhân dân Quận X xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản"; - Bản án số 81/2010/HSST ngày 30/8/2010, Tòa án nhân dân Quận X xử phạt 05 năm tù về tội "Cướp giật tài sản"; - Ngày 03/10/2015, Ủy ban nhân dân phường X ban hành Quyết định số 279/QĐ-UBND đưa vào Cơ sở xã hội Thanh thiếu niên 2 để cắt cơn, giải độc, phục hồi sức khỏe và tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đến ngày 10/12/2015, Ủy ban nhân dân phường X ban hành Quyết định số 413/QĐ-UBNDP hủy Quyết định số 279/QĐ-UBND vì đương sự có nơi cư trú thực tế; bị bắt, tạm giam ngày 30/3/2022 (có mặt tại phiên tòa tại điểm cầu thành phần).

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: 668/7B Nguyễn Thị Định, phường X, thành phố X, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Phan Văn T, sinh năm: 1976.

Địa chỉ: C1/22 Phạm Hùng, ấp 4, xã X, huyện X, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1]. Sáng ngày 21/3/2022, Nguyễn Thanh T điện thoại rủ Nguyễn Xuân V đi trộm tài sản thì V đồng ý nên cả hai gặp nhau tại quán cà phê vỉa hè trên đường Lã Xuân Oai, phường Long Trường, thành phố X. Tại đây, V đưa cho T 01 biển số 66V1-234.61 mà V nhặt được ở vựa phế liệu (không nhớ địa chỉ), T hỏi mượn xe mô tô hiệu Wave của anh ruột là Nguyễn Thanh N để chở bạn đi chơi. Sau đó, T thay biển số 66V1-234.61 vào xe máy của ông N rồi V chở T đến khu vực phường X, thành phố X.

Đến khoảng 12 giờ 30 phút, khi đi ngang qua nhà của bà Nguyễn Thị Thanh T tại số 668/7B Nguyễn Thị Định, phường X, thành phố X, cả hai thấy cửa cổng ngoài bằng sắt đã khóa, phía bên trong có cửa gỗ, nghĩ là không có người ở nhà nên V nói với T "Lấy nhà này". T ngồi trên xe máy cảnh giới, còn V dùng một chìa khóa (do V chuẩn bị sẵn) mở khóa cửa cổng sắt bên ngoài, tuy nhiên khi đến cửa gỗ phía trong thì không mở khóa được nên V đi ra và nói "Không mở được, để đi về nhà lấy thanh sắt cạy". V chở T đi theo hướng hầm Thủ Thiêm thì gặp chốt giao thông bắn tốc độ trên đường X, do xe gắn biển số giả nên cả hai

không dám đi qua. Sau đó, V bắt xe ôm công nghệ đến Quận X gặp bạn (không rõ lai lịch) để mượn thanh sắt phá khóa, còn T dắt xe lên vỉa hè đứng chờ V.

Khoảng 30 phút sau, V quay lại gặp T, trên tay cầm thêm một thanh sắt dẹp dài khoảng 30-40 có mặt và cùng quay lại nhà số 668/7B Nguyễn Thị Định, phường X, thành phố X. Tại đây, V dựng xe máy phía trước rồi đi vào trong dùng thanh sắt phá khóa được cửa gỗ. Sau đó, cả hai vào bên trong lục tìm tài sản để lấy trộm, V đi lên lầu 1 và kéo ra 01 chiếc két sắt đến cầu thang rồi cả hai cùng khiêng két sắt xuống để lên xe máy, V điều khiển xe, để két sắt ở giữa, T ngồi phía sau giữ két sắt và chở về nhà T tại địa chỉ số 220/16/3 Võ Văn Hát, phường X, thành phố X. Tại nhà T, cả hai khiêng két sắt lên lầu 1, rồi V dùng 01 chiếc búa và 01 tua vít cán dài để phá két sắt, còn T đứng nhìn do không biết phá khóa. Khi mở két sắt thì thấy bên trong có: 9,92 chỉ vàng 610; 01 nhẫn vàng 23K, trọng lượng 01 chỉ; 01 sợi dây bạc, trọng lượng 0,724 chỉ; 01 đôi bông tai bạc, hai đầu có đính hạt trai màu trắng, trọng lượng 0,594 chỉ; 01 đôi bông tai bạc, có gắn đá màu trắng, trọng lượng 0,194 chỉ; 01 đôi bông tai bạc, có gắn đá màu xanh, trọng lượng 0,374 chỉ; 01 đôi bông tai vàng 18K, có gắn ba hình vuông, trọng lượng 0,688 chỉ; 01 đôi bông tai vàng 14K, có gắn hai viên đá màu trắng, trọng lượng 0,478 chỉ; 01 đôi bông tai bạc, đầu hình bông hoa, trọng lượng 0,134 chỉ; 01 đôi bông tai vàng 14K, trọng lượng 0,26 chỉ; 01 vòng đeo tay vàng 13K, trọng lượng 2,74 chỉ; 01 đôi bông tai bạc, có đính 04 viên đá màu trắng, trọng lượng 0,316 chỉ; 01 chiếc bông tai bạc, có đính đá màu tím, trọng lượng 0,244 chỉ; 01 đôi bông tai vàng 10K, trọng lượng 0,266 chỉ; 01 mặt vàng 13K có đính đá màu xanh, trọng lượng 0,174 chỉ; 01 mặt đeo bằng kim loại hình tròn, khối lượng 3,07 gram; 01 túi đựng nhiều đồng xu kim loại, khối lượng 317,12 gram; 01 tờ tiền mệnh giá 100 đô la Mỹ; 3 tờ tiền mệnh giá 02 đô la Mỹ và 01 xấp giấy tờ, tài liệu. V lấy tờ 100 đô la Mỹ rồi đi về nhà, đưa tài sản còn lại cho T cất giữ và mượn xe máy của T để đi. T nói với V mang trả lại giấy tờ, tài liệu trong két sắt cho chủ nhà rồi lấy một túi nylon màu vàng bọc ở bên ngoài các giấy tờ, tài liệu đưa cho V mang đi trả. Sau đó, cả hai mang két sắt vứt bỏ tại bãi cỏ ở lề đường Lã Xuân Oai, phường Long Trường, thành phố X và V mang giấy tờ, tài liệu ném vào sân của nhà số 668/7B Nguyễn Thị Định, phường X, thành phố X.

Khoảng 15 giờ 00 ngày 22/3/2022, V đổi cho bạn quen biết ngoài xã hội (không rõ nhân thân lai lịch) tờ 100 đô la Mỹ được 2.300.000 đồng. Sau đó, V điện thoại cho T để hẹn đi bán vàng nên cả hai gặp nhau và đến tiệm vàng H, địa chỉ số C1/22 Phạm Hùng, ấp 4, xã Bình Hưng, huyện X của ông Phan Văn T bán 9,92 chỉ vàng 610 được 30.316.000 đồng. V và T chia nhau mỗi người 15.000.000 đồng, còn 316.000 đồng cả hai sử dụng chung. V chia cho T 1.000.000 đồng từ tiền đổi 100 đô la Mỹ, V giữ 1.300.000 đồng. Số tiền trên V đã tiêu xài hết nên không thu giữ được, số vàng còn lại và các tài sản khác để lại nhà của T.

Khoảng 17 giờ 10 phút ngày 21/3/2022, bà Nguyễn Thị Thanh T đi làm về nhà thì phát hiện cửa nhà chính gồm cửa cổng sắt và cửa gỗ bị mở và thấy 01 túi nylon màu vàng bên trong có 04 tập hồ sơ ở trước sân nhà. Chị Tuyền vào trong

nhà kiểm tra thì phát hiện mất trộm 01 két sắt, bên trong có các tài sản như trên nên đã đến Công an trình báo sự việc.

Qua truy xét, Cơ quan điều tra đã bắt Nguyễn Thanh T và Nguyễn Xuân V. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T thu được nhiều tài sản và vật chứng liên quan đến vụ án. Đồng thời thu giữ hình ảnh camera quá trình T và V bán tài sản chiếm đoạt tại tiệm vàng H. Tại Cơ quan điều tra, T và V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kết luận định giá tài sản số 317-KV3/KLĐG-HĐĐGTS ngày 06/9/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự UBND thành phố X, kết luận: 9,92 chỉ vàng 610 trị giá 31.433.000 đồng; 01 nhẫn vàng 23K trọng lượng 01 chỉ trị giá 5.183.000 đồng; 01 sợi dây bạc, trọng lượng 0,724 chỉ trị giá 22.900 đồng; 01 đôi bông tai bạc, hai đầu có đính hạt trai màu trắng, trọng lượng 0,594 chỉ trị giá 18.600 đồng; 01 đôi bông tai bạc, có gắn đá màu trắng, trọng lượng 0,194 chỉ trị giá 10.000 đồng; 01 đôi bông tai bạc, có gắn đá màu xanh, trọng lượng 0,374 chỉ trị giá 13.700 đồng; 01 đôi bông tai vàng 18K, có gắn ba hình vuông, trọng lượng 0,688 chỉ trị giá 2.228.000 đồng; 01 đôi bông tai vàng 14K, có gắn hai viên đá màu trắng, trọng lượng 0,478 chỉ trị giá 958.000 đồng; 01 đôi bông tai bạc, đầu hình bông hoa, trọng lượng 0,134 chỉ trị giá 13.000 đồng; 01 đôi bông tai vàng 14K, trọng lượng 0,26 chỉ trị giá 523.000 đồng; 01 vòng đeo tay vàng 13K, trọng lượng 2,74 chỉ trị giá 4.120.000 đồng; 01 đôi bông tai bạc, có đính 04 viên đá màu trắng, trọng lượng 0,316 chỉ trị giá 11.600 đồng; 01 chiếc bông tai bạc, có đính đá màu tím, trọng lượng 0,244 chỉ trị giá 10.000 đồng; 01 đôi bông tai vàng 10K, trọng lượng 0,266 chỉ trị giá 272.000 đồng; 01 mặt vàng 13K có đính đá màu xanh, trọng lượng 0,174 chỉ trị giá 263.000 đồng; 01 mặt đeo bằng kim loại hình tròn, khối lượng 3,07 gram không giá trị; 01 túi đựng nhiều đồng xu kim loại, khối lượng 317,12 gram không giá trị. Tổng giá trị là 45.079.800 đồng.

Công văn số 88/TCKH-HĐĐGTS ngày 20/6/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự UBND thành phố X kết luận: Từ chối định giá tài sản là 01 két sắt không rõ nhãn hiệu, kích thước không thể hiện đầy đủ thông tin để định giá. Giá trị 1 đô la Mỹ mua vào ngày 21/3/2022 có giá trị là 22.700 đồng, như vậy 106 đô la Mỹ có giá trị là 2.406.200 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 9,92 chỉ vàng 610 không thu giữ được.

- 01 nhẫn là vàng 23K; 01 sợi dây bạc; 01 đôi bông tai bạc, hai đầu có đính hạt trai màu trắng; 01 đôi bông tai bạc, có gắn đá màu trắng; 01 đôi bông tai bạc, có gắn đá màu xanh; 01 đôi bông tai vàng 18K, có gắn ba hình vuông; 01 đôi bông tai vàng 14K, có gắn hai viên đá màu trắng; 01 đôi bông tai bạc, đầu hình bông hoa; 01 đôi bông tai vàng 14K; 01 vòng đeo tay vàng 13K; 01 đôi bông tai bạc, có đính 04 viên đá màu trắng; 01 chiếc bông tai bạc, có đính đá màu tím; 01 đôi bông tai vàng 10K; 01 mặt vàng 13K có đính đá màu xanh; 01 mặt đeo bằng kim loại hình tròn; 01 túi đựng nhiều đồng xu kim loại; 01 ổ khóa đã qua sử dụng

có chữ Master màu đen; 03 tờ tiền có ghi chữ Two DoLars. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Thanh T.

- Số tiền 22.900.000 đồng thu giữ tại nhà Nguyễn Thanh T. Quá trình điều tra xác định số tiền này của bà Nguyễn Bích Thảo (vợ của Nguyễn Thanh T), không liên quan đến vụ án. Bà Thảo yêu cầu được nhận lại 19.450.000 đồng, còn 3.450.000 đồng tự nguyện nộp khắc phục hậu quả cho T. Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền 19.450.000 đồng cho bà Thảo.

- Số tiền 13.000.000 đồng thu giữ tại nhà Nguyễn Thanh T. Đây là số tiền được xác định là tài sản bán vàng còn lại. Bà Nguyễn Thị Thanh T đã nhận lại số tiền này và 3.450.000 đồng khắc phục hậu quả.

- 01 bình xịt hơi cay; 01 búa phá kính; 01 kìm bấm; 01 tua vít đầu dẹp, cán màu xanh; 01 tua vít cán màu vàng; 01 cái đoản có đầu nhọn, dẹp; 01 cây lục giác hình chữ L; 01 quần Jean xanh dài; 01 đôi dép màu đen; 01 áo thun trắng; 01 đôi giày màu đen trắng; 01 quần Jean dài; 01 áo khoác Jean dài tay.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bà Nguyễn Thị Thanh T không có ý kiến gì về kết quả định giá và đã nhận số tiền 16.450.000 đồng. Sau đó, gia đình các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thêm 40.500.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số 340/CT-VKSTPTĐ ngày 28/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh T và Nguyễn Xuân V về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thanh T và Nguyễn Xuân V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh T và Nguyễn Xuân V về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt: bị cáo Nguyễn Thanh T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; bị cáo Nguyễn Xuân V từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Về vật chứng thì đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Thanh T và Nguyễn Xuân V phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại và vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ khác như biên bản xác định địa điểm, biên bản thu giữ vật chứng, bản kết luận định giá tài sản và các biên bản hoạt động điều tra khác… Từ đó có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 21/3/2022, tại nhà của bà Nguyễn Thị Thanh T, số 668/7B Nguyễn Thị Định, phường X, thành phố X, Thành phố Hồ Chí Minh. Lợi dụng khi không có ai ở nhà, bị cáo Nguyễn Thanh T và Nguyễn Xuân V đã phá khóa cửa, lấy trộm 01 két sắt bên trong có vàng, nhiều nữ trang bằng vàng, bạc, 106 đô la Mỹ và giấy tờ. Sau khi lấy được tài sản, bị cáo V bán 100 đô la Mỹ được 2.300.000 đồng, chia cho bị cáo T 1.000.000 đồng, còn lại bị cáo V giữ 1.300.000 đồng; các bị cáo bán tiếp 9,92 chỉ vàng được 30.316.000 đồng, chia nhau mỗi người 15.000.000 đồng, 316.000 đồng thì tiêu xài chung. Số nữ trang còn lại thì cất giữ tại nhà của bị cáo T. Qua truy xét, các bị cáo bị bắt giữ và thu giữ tang vật, đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên tòa, xét có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Thanh T và Nguyễn Xuân V phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố X truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì động cơ vụ lợi, các bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, thể hiện các bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật. Theo kết quả định giá số tài sản các bị cáo chiếm đoạt có tổng giá trị là 47.486.000 đồng. Do đó, cần áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự để xét xử đối với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Đối với bị cáo V, ngày 21/3/2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 9 xử phạt 05 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này là tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cả; đã tự nguyện bồi thường cho bị hại là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo T phạm tội với vai trò rủ rê bị cáo V đi trộm cắp tài sản và tham gia lấy tài sản; bị cáo V cung cấp dụng cụ, trực tiếp thực hiện phá khóa và lấy tài sản. Các bị cáo có nhân thân rất xấu, đã từng bị xét xử, riêng bị cáo V liên tục phạm tội. Ngoài ra, cũng xem xét các bị cáo đã bồi thường thiệt hại và được bị hại bãi nại. Bị cáo T có cha tham gia cách mạng. Từ những nhận định như trên, Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo để áp dụng mức hình phạt tương xứng, phù hợp nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với ông Phan Văn T, khi mua vàng, ông T có hỏi về nguồn gốc và được các bị cáo cho biết vàng do vợ nhờ đem đi bán để lấy tiền sinh hoạt gia đình. Do đó, không có cơ sở để xử lý ông T.

Đối với ông Nguyễn Thanh N cho bị cáo T mượn xe mô tô sử dụng, bị cáo T cùng bị cáo V thay biển số giả vào và đi trộm cắp tài sản, ông N không biết nên không có cơ sở xử lý.

[3]. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Thanh T đã nhận lại tài sản và tiền bồi thường, không có yêu cầu gì. Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thêm cho bà Tuyền nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- 01 bình xịt màu xanh; 01 búa phá kính; 01 kìm bấm; 01 tua vít đầu dẹp, cán màu xanh; 01 tua vít cán màu vàng; 01 cái đoản có đầu nhọn, dẹp; 01 cây lục giác chữ L; 01 quần Jean xanh dài; 01 đôi dép màu đen; 01 áo thun trắng; 01 đôi giày màu đen trắng; 01 quần Jean dài; 01 áo khoác Jean dài tay. Không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Thanh T, Nguyễn Xuân V** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thanh T** 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/3/2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Xuân V** 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/3/2022.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

01 bình xịt màu xanh; 01 búa phá kính; 01 kìm bấm; 01 tua vít đầu dẹp, cán màu xanh; 01 tua vít cán màu vàng; 01 cái đoản có đầu nhọn, dẹp; 01 cây lục giác chữ L; 01 quần Jean xanh dài; 01 đôi dép màu đen; 01 áo thun trắng; 01 đôi giày màu đen trắng; 01 quần Jean dài; 01 áo khoác Jean dài tay.

(Theo Phiếu nhập kho số NK23/001C ngày 03/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X).

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND TP. X;
- Cơ quan CSĐT CA TP. X;
- Nhà tạm giữ CA TP. X;
- Cơ quan THAHS CA TP. X;
- Chi cục THADS TP. X;
- Bị cáo;
- Bị hại; NQLNVLQ
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Nga

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Nga